

Số: /KH-UBND

Tràng Định, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tràng Định năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND, ngày 07/9/2022 của UBND huyện Tràng Định thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tràng Định giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND, ngày 19/12/2023 của UBND huyện Tràng Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tràng Định năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; xác định nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị, địa phương trong triển khai Chương trình; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong công tác tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp quản lý, tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Yêu cầu

- Việc xác định nhiệm vụ thực hiện phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, phù hợp với điều kiện, khả năng, nguồn lực thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

- Xác định nội dung nhiệm vụ phải gắn với trách nhiệm và phát huy tính chủ động, tích cực của các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn; sự tham

gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện trong triển khai thực hiện Chương trình.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng thụ hưởng

Kế hoạch này được áp dụng đối với các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (sau đây viết tắt là ĐBK); doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX), liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, xã hội hoạt động ở địa bàn các xã, thôn ĐBK và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình.

2. Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Tổng nguồn vốn năm 2024: **155.837** triệu đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 103.407 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 98.484 triệu đồng; ngân sách huyện đối ứng 4.923 triệu đồng).
- Vốn sự nghiệp: **52.430** triệu đồng (ngân sách Trung ương: 52.430 triệu đồng; dự kiến ngân sách huyện đối ứng 2.619 triệu đồng, chưa bố trí vốn đối ứng).

Cụ thể:

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt cho hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở, chưa có nhà ở hoặc có nhà ở bị dột nát, hư hỏng; sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định; có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, hộ nghèo có chủ hộ là nữ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; tăng cường tạo việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và địa bàn sinh sống.

b) Nội dung: Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 21 hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề 10 hộ và hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 50 hộ; tiếp tục thực hiện 03 công trình nước sinh hoạt tập trung.

c) Nguồn vốn ngân sách Trung ương (NSTW): 2.612 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 2.188 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 424 triệu đồng.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

a) Mục tiêu: Hộ gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định

tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai; giải quyết sinh kế, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng.

b) Nội dung: Thực hiện hỗ trợ các dự án bố trí ổn định dân cư (đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tập trung; hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình; hỗ trợ cộng đồng bố trí dân xen ghép). Tiếp tục triển khai thực hiện 02 Dự án bố trí sắp xếp ổn định dân cư tại xã Chí Minh và xã Tân Minh.

c) Nguồn vốn ngân sách Trung ương (NSTW): 32.199 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 32.018 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 181 triệu đồng.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

a) Mục tiêu: Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng; Cộng đồng dân cư thôn thuộc các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được giao rừng theo quy định của pháp luật đang thực hiện bảo vệ rừng được giao hoặc rừng nhận khoán được tạo việc làm, tăng thu nhập từ nghề rừng, hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, đặc biệt là phát triển kinh tế dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng bền vững tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần duy trì ổn định nâng tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh lên 65% vào năm 2025, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

b) Nội dung: Thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng tự nhiên do UBND cấp xã quản lý 1.545,35 ha; hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình 34.277,15 ha; hỗ trợ trồng rừng sản xuất, hỗ trợ một lần cho chu kỳ đầu tiên để trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ đối với diện tích đất được quy hoạch phát triển rừng sản xuất đã giao ổn định, lâu dài cho hộ gia đình 1.330,0 ha; hỗ trợ trồng rừng phòng hộ 299,0 ha.

c) Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Vốn sự nghiệp 36.599 triệu đồng.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN)

a) Mục tiêu:

Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng trong huyện; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện. Hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế cộng đồng

b) Nội dung:

- Thực hiện hỗ trợ 05 chuỗi giá trị liên kết sản xuất: Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ Quýt tại xã Kim Đồng, Chí Minh, huyện Trảng Định; Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ Quế tại xã Kim Đồng; Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ Quế tại xã Đoàn kết; Xây dựng Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ Hôi tại các xã Kim Đồng, Đào Viên, Tân Minh; Xây dựng chuỗi liên kết Thủy sản (cá) tại xã Hùng Việt.

- Thực hiện hỗ trợ 17 dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế cộng đồng tại các xã ĐBK và các thôn ĐBK.

c) Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 6.961 triệu đồng.

3.3. Tổng nguồn vốn thực hiện Dự án 3 là 43.560 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương).

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

4.1. Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã; trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố

b) Nội dung:

- *Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn:* Tiếp tục thực hiện 24 công trình chuyển tiếp năm 2023 (05 công trình tại xã đặc biệt khó khăn (ĐBK); 15 công trình tại các thôn ĐBK; cải tạo sửa chữa 01 Trạm Y tế; 02 công trình đường đến trung tâm xã và 01 công trình đường liên xã.) và khởi công xây dựng mới 20 công trình (18 công trình tại xã ĐBK; cải tạo sửa chữa 01 Trạm Y tế; 01 công trình đường đến trung tâm xã). Thực hiện duy tu sửa chữa các công trình tại 11 xã ĐBK và 14 thôn ĐBK.

- *Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:* Tiếp tục thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp 01 công trình chợ chuyển tiếp năm 2023.

c) Nguồn vốn: 59.050 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 57.850 triệu đồng (NSTW 52.396 triệu đồng, NS huyện 4.923 triệu đồng). Vốn sự nghiệp: NSTW 1.200 triệu đồng.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Mục tiêu: Củng cố và phát triển hợp lý hệ thống các trường phổ thông

dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú; đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường chưa đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tốt việc tổ chức dạy - học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú, nội trú. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xóa mù chữ, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ.

b) Nội dung: Tiếp tục thực hiện 01 công trình chuyển tiếp năm 2023 và khởi công xây dựng mới 01 công trình; mua sắm trang thiết bị cho các trường có học sinh bán trú và mở 08 lớp xóa mù chữ.

c) Nguồn vốn: 12.339 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển NSTW 11.046 triệu đồng; vốn sự nghiệp NSTW: 1.293 triệu đồng.

5.2. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

a) Mục tiêu: Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

b) Nội dung:

Hỗ trợ đào tạo nghề cho 350 người DTTS (10 lớp).

c) Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp NSTW 1.007 triệu đồng.

5.3. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

a) Mục tiêu: Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho Ban giám sát đầu tư cộng đồng, đại diện cộng đồng, người dân, công tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại thôn, người có uy tín trong cộng đồng, ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ trong các hoạt động nâng cao năng lực.

b) Nội dung: Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình cấp xã tại huyện. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cộng đồng tại các xã. Tổ chức các đoàn đi học tập kinh nghiệm trong tỉnh và ngoài tỉnh.

c) Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp NSTW 714 triệu đồng.

5.4. Tổng nguồn vốn thực hiện Dự án 5 là 14.060 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển NSTW 11.046 triệu đồng; Vốn sự nghiệp NSTW 3.014 triệu đồng.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

a) Mục tiêu: Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao mức thụ hưởng về

văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số rất ít người.

b) Nội dung: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (xây dựng mới 02 nhà văn hóa thôn). Hỗ trợ 02 nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận; hỗ trợ hoạt động cho các đội văn nghệ truyền thống; tổ chức 01 hoạt động thi đấu thể thao truyền thống nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các DTTS; hỗ trợ trang thiết bị cho 02 Nhà văn hóa tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Nguồn vốn: 1.185 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển NSTW: 305 triệu đồng; vốn sự nghiệp NSTW: 880 triệu đồng).

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Mục tiêu: Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục không chể, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Nội dung:

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN: Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào DTTS&MN; đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh; ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào DTTS&MN, khu vực biên giới; nâng cao năng lực quản lý dân số; phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ, trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS; chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em.

c) Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp NSTW 1.791 triệu đồng.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em: Tổ chức giao lưu văn hóa "Phụ nữ dân tộc thiểu số hành động vì bình đẳng giới" năm 2024; tổ chức tập huấn, hướng dẫn vận hành và cách thức sinh

hoạt cho thành viên tổ truyền thông cộng đồng; tổ chức chiến dịch Truyền thông phòng, chống mua bán người và xâm hại trẻ em tại các xã, cụm thôn bản; tổ chức Hội thi tuyên truyền viên truyền thông giỏi góp phần xóa bỏ định kiến giới trong cộng đồng dân tộc thiểu số cấp huyện; tổ chức Hội thi ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, vận động thực hiện bình đẳng giới; tổ chức sự kiện truyền thông, chia sẻ, giao lưu hưởng ứng tháng hành động Bình đẳng giới năm 2024.

- Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em: Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số (tổ chức hoạt động hỗ trợ sinh kế cho 01 mô hình tổ Hợp tác xã).

- Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị: Tổ chức 16 hội nghị đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản.

- Nội dung 04: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

c) *Nguồn vốn*: Vốn sự nghiệp NSTW 694 triệu đồng.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

9.1. Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) *Mục tiêu*: Chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là nhóm các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù. Cán bộ làm công tác dân tộc các cấp huyện, cán bộ văn hóa - xã hội cấp xã được tập huấn, trang bị kỹ năng vận động, tư vấn, truyền thông thay đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Trong năm, giảm 2% - 3% số cặp tảo hôn đối với các địa bàn dân tộc thiểu số có tỷ lệ tảo hôn, kết hôn cận huyết thống cao.

b) *Nội dung*: Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng dân tộc thiểu số. Triển khai nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức hội nghị tại huyện và tại các xã.

c) *Nguồn vốn*: Vốn sự nghiệp NSTW 209 triệu đồng.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030

a) Mục tiêu:

- *Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín:* Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

- *Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số:* Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và Nhân dân.

- *Nội dung số 03: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:* Bảo đảm công bằng trong tiếp cận công lý của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng các mô hình điểm giúp đồng bào kịp thời tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng để được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi gặp vướng mắc, tranh chấp pháp luật.

b) Nội dung thực hiện:

- *Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín:*

+ Tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện; tổ chức đoàn người có uy tín đi học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh; Tổ chức 01 hội nghị biểu dương, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu.

+ Nguồn vốn sự nghiệp NSTW 150 triệu đồng.

- *Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số:*

+ Tổ chức các hội nghị tuyên truyền tại xã, thôn bản trên địa bàn huyện.

+ Nguồn vốn sự nghiệp NSTW 93 triệu đồng.

- *Nội dung số 03: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:*

+ Nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng các chương trình trợ giúp pháp lý, tập huấn về tiếp cận, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số; tổ chức chuyên đề

trợ giúp pháp lý kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số.

+ Nguồn vốn sự nghiệp NSTW 93 triệu đồng.

c) *Nguồn vốn thực hiện tiểu dự án 1:* Vốn sự nghiệp NSTW 336 triệu đồng.

10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) *Mục tiêu:* Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

b) *Nội dung:* Hỗ trợ thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.

c) *Nguồn vốn:* Vốn sự nghiệp NSTW 22,0 triệu đồng.

10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a) *Mục tiêu:* Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

b) *Nội dung:* Tổ chức các cuộc giám sát, kiểm tra các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình; giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình.

c) *Nguồn vốn:* Vốn sự nghiệp NSTW 119 triệu đồng.

10.4. Tổng nguồn vốn thực hiện Dự án 10: Vốn sự nghiệp NSTW 477 triệu đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND huyện giao nhiệm vụ các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn triển tổ chức khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (sau đây gọi tắt là Chương trình) như sau:

1. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc

- Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

- Quản lý Chương trình, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; UBND tỉnh, các sở, ban dân tộc tỉnh và ban hành (điều chỉnh) kế hoạch thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện: Nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề và nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt thuộc Dự án 1; Dự án 2; Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 5; Dự án 9; Nội dung 1 Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, định kỳ sơ kết, tổng kết; tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình kịp thời, đúng quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu phân bổ chi tiết vốn thực hiện Chương trình cho các dự án, tiểu dự án; hướng dẫn các đơn vị thanh quyết toán nguồn vốn thực hiện Chương trình.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện: Dự án 3. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về nông nghiệp và phát triển nông thôn được đề ra trong Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện: Nội dung hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1; Dự án 4. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về giao thông, xây dựng, công thương, được đề ra trong Kế hoạch.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện: Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 5. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo được đề ra trong Kế hoạch.

6. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện triển khai thực hiện: Dự án 7; phối hợp thực hiện nội dung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trạm y tế, nội dung hỗ trợ thiết bị cho trạm y tế xây mới và cải tạo trong Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về y tế được đề ra trong Kế hoạch.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện: Dự án 6; Nội dung 2 Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về văn hóa, thông tin, truyền thông được đề ra trong Kế hoạch.

8. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện: Nội dung 3 trong Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người DTTS nhất là các thôn, xã đặc biệt khó khăn.

9. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các cơ quan liên quan khi nhận đủ hồ sơ, tham mưu thực hiện: Nội dung hỗ trợ đất ở và nội dung hỗ trợ đất sản xuất thuộc Dự án 1. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về môi trường được đề ra trong Kế hoạch.

10. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện các dự án, công trình đầu tư cơ sở hạ tầng được giao làm chủ đầu tư đúng theo quy định.

11. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện: Dự án 8.

12. Trung tâm Y tế huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện: Dự án 7; phối hợp thực hiện nội dung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trạm y tế, nội dung hỗ trợ thiết bị cho trạm y tế xây mới và cải tạo trong Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về y tế được đề ra trong Kế hoạch.

13. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5.

14. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Thực hiện tốt chính sách vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cho đồng bào DTTS nghèo ở xã, thôn ĐBK, tạo điều kiện cho các hộ nghèo phát triển sản xuất, chăn nuôi, học nghề, xuất khẩu lao động... Phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên rà soát, bổ sung đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định; hướng dẫn, tổ chức cho vay vốn kịp thời đúng đối tượng nhằm phát huy hiệu quả giúp đồng bào phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo.

15. Kho bạc Nhà nước huyện

- Hướng dẫn, kiểm tra và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, chủ đầu tư thực hiện giải ngân vốn theo quy định.

- Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp tình hình giải ngân các dự án báo cáo UBND huyện (qua phòng Tài chính - Kế hoạch đồng thời gửi phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện).

16. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đặc biệt là đối với vùng biên giới, xã ATK, xã đặc biệt khó khăn.

Xây dựng các chuyên trang chuyên mục tuyên truyền về việc triển khai thực hiện kế hoạch. Kịp thời nêu những gương điển hình người tốt, việc tốt, các mô hình phát triển kinh tế - xã hội tiêu biểu trong đồng bào DTTS và những gương điển hình về thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện.

17. UBND các xã, thị trấn

- Tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình đến cấp ủy, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn; phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên lao động, sản

xuất thoát nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số, không trông chờ ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, tiểu dự án, dự án được giao làm chủ đầu tư trên địa bàn đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch đúng quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

18. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, huy động đoàn viên, hội viên, đông đảo quần chúng Nhân dân và các nguồn lực xã hội tích cực tham gia thực hiện Chương trình. Tổ chức thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 của UBND huyện Tràng Định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh, các Phó Chánh VP HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

Vũ Đức Thiện